

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Writing 2 - MH1105033

Mã lớp học phần: 25211MH110503301

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Toàn

Ngày thi: 03/04/2026

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: A1.10

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên: Lê Thành Huy

Giám thị 2: Trương Thị Ngọc Thu

Ký tên: Trương Thị Ngọc Thu

Giám thị 3: Nguyễn Thị Anh Ri

Ký tên: Nguyễn Thị Anh Ri

Giám thị 4:

Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130016	Nguyễn Thái Duy	18/05/2005	<u>[Chữ ký]</u>	01	7.5	Bảy năm	C25TA	
2	2410130011	Võ Nguyễn Minh Đạt	12/04/2006	<u>[Chữ ký]</u>	01	8.5	Tám năm	C26TA	
3	2410130013	Trần Trung Hiếu	24/01/2006	<u>[Chữ ký]</u>	01	7.0	Bảy không	C26TA	
4	2410130030	Trần Tâm Hoàng Huy	15/12/2004	<u>[Chữ ký]</u>	01	5.0	Năm không	C26TA	
5	2410130033	Võ Khải Huy	22/07/2006	<u>[Chữ ký]</u>	01	5.0	Năm không	C26TA	
6	2410130025	Huỳnh Hương	19/03/2006	<u>[Chữ ký]</u>	01	6.0	Sáu không	C26TA	
7	2410130021	Đặng Phụng Hỷ	03/07/2006	<u>[Chữ ký]</u>	01	7.5	Bảy năm	C26TA	
8	2410130017	Đoàn Đặng Ngọc Mỹ	02/06/2006	<u>[Chữ ký]</u>	01	7.8	Bảy tám	C26TA	
9	2410130034	Đặng Kim Ngọc	15/04/2006	<u>[Chữ ký]</u>	01	9.1	Chín một	C26TA	
10	2410130022	Tô Hồng Trí Nhân	22/07/2002	<u>[Chữ ký]</u>	01	8.3	Tám ba	C26TA	
11	2410130018	Hồ Thị Kim Oanh	03/06/2005	<u>[Chữ ký]</u>	01	8.0	Tám không	C26TA	
12	2410130009	Phan Văn Trọng Phúc	20/5/2004	<u>[Chữ ký]</u>	01	8.3	Tám ba	C26TA	
13	2410130026	Nguyễn Ngọc Kim Phụng	26/08/2006	<u>[Chữ ký]</u>	01	4.0	Bốn không	C26TA	
14	2410130004	Quách Kim Quỳnh	02/4/1999	<u>[Chữ ký]</u>	01	9.1	Chín một	C26TA	
15	2410130016	Lâm Quốc Thịnh	02/10/2006	<u>[Chữ ký]</u>	01	8.1	Tám một	C26TA	
16	2410130027	Võ Minh Thông	14/12/2002	<u>[Chữ ký]</u>	01	7.0	Bảy không	C26TA	
17	2410130020	Hoàng Thị Thu	26/03/1996	<u>[Chữ ký]</u>	01	8.3	Tám ba	C26TA	
18	2410130002	Trịnh Nam Thuận	08/3/2003	<u>[Chữ ký]</u>	01	7.3	Bảy ba	C26TA	
19	2410130028	Nguyễn Phương Thùy	06/01/2006	<u>[Chữ ký]</u>	01	7.8	Bảy tám	C26TA	
20	2410130006	Nguyễn Lê Minh Thư	08/08/2006	<u>[Chữ ký]</u>	01	5.5	Năm năm	C26TA	
21	2410130001	Phạm Thu Thương	12/8/2005	<u>[Chữ ký]</u>	01	8.6	Tám sáu	C26TA	
22	2410130023	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	27/12/2006	<u>[Chữ ký]</u>	01	8.1	Tám một	C26TA	
23	2410130003	Phạm Thị Thùy Trang	27/10/1980	<u>[Chữ ký]</u>	01	8.1	Tám một	C26TA	
24	2410130035	Trần Thị Quế Trân	07/01/2006	<u>[Chữ ký]</u>	01	8.3	Tám ba	C26TA	
25	2410130012	Đoàn Thị Cẩm Tú	04/12/2006	<u>[Chữ ký]</u>	01	8.3	Tám ba	C26TA	
26	2410130019	Phạm Huỳnh Tấn Việt	04/09/2006	<u>[Chữ ký]</u>	01	8.6	Tám sáu	C26TA	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
27	2410130005	Tê Hoàng Như Ý	12/07/2006		01	5.5	Năm năm	C26TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 27 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 27 / 27 .

Số sinh viên đạt: 27 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày: 15 tháng 04 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Quang Kỳ

Ngày: 15 tháng 04 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Minh Tân



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Writing 2 - MH1105033

Mã lớp học phần: 25211MH110503301

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Toàn - (05041)

Ngày thi: 12.1.2026 Giờ thi: 9:40 Phòng thi: A1.11

Giám thị 1: Phạm Minh Toàn Ký tên: PM

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410130011	Võ Nguyễn Minh	Đạt	12/04/2006	C26TA	<u>Đạt</u>	8.5	Tám năm	
2	2410130013	Trần Trung	Hiếu	24/01/2006	C26TA	<u>Hiếu</u>	8.3	Tám ba	
3	2410130030	Trần Tâm Hoàng	Huy	15/12/2004	C26TA	<u>Huy</u>	8.0	Tám chẵn	
4	2410130033	Võ Khải	Huy	22/07/2006	C26TA	<u>Huy</u>	7.5	Bảy năm	
5	2410130025	Huỳnh	Hương	19/03/2006	C26TA	<u>Huỳnh</u>	7.8	Bảy tám	
6	2410130021	Đặng Phụng	Hỷ	03/07/2006	C26TA	<u>Hỷ</u>	8.0	Tám không	
7	2410130017	Đoàn Đặng Ngọc	Mỹ	02/06/2006	C26TA	<u>Mỹ</u>	7.8	Bảy tám	
8	2410130034	Đặng Kim	Ngọc	15/04/2006	C26TA	<u>Ngọc</u>	8.8	Tám tám	
9	2410130022	Tô Hồng Trí	Nhân	22/07/2002	C26TA	<u>Nhân</u>	8.3	Tám ba	
10	2410130018	Hồ Thị Kim	Oanh	03/06/2005	C26TA	<u>Oanh</u>	8.0	Tám không	
11	2410130009	Phan Văn Trọng	Phúc	20/5/2004	C26TA	<u>Phúc</u>	8.0	Tám không	
12	2410130026	Nguyễn Ngọc Kim	Phượng	26/08/2006	C26TA	<u>Phượng</u>	7.8	Bảy tám	
13	2410130004	Quách Kim	Quỳnh	02/4/1999	C26TA	<u>Quỳnh</u>	8.3	Tám ba	
14	2410130016	Lâm Quốc	Thịnh	02/10/2006	C26TA	<u>Thịnh</u>	8.8	Tám tám	
15	2410130027	Võ Minh	Thông	14/12/2002	C26TA	<u>Thông</u>	8.0	Tám không	
16	2410130020	Hoàng Thị	Thu	26/03/1996	C26TA	<u>Thu</u>	8.5	Tám năm	
17	2410130002	Trịnh Nam	Thuận	08/3/2003	C26TA	<u>Thuận</u>	7.5	Bảy năm	
18	2410130028	Nguyễn Phương	Thùy	06/01/2006	C26TA	<u>Thùy</u>	8.5	Tám năm	
19	2410130006	Nguyễn Lê Minh	Thư	08/08/2006	C26TA	<u>Thư</u>	8.0	Tám không	
20	2410130001	Phạm Thu	Thương	12/8/2005	C26TA	<u>Thương</u>	8.5	Tám năm	
21	2410130023	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	27/12/2006	C26TA	<u>Tiên</u>	8.5	Tám năm	
22	2410130003	Phạm Thị Thùy	Trang	27/10/1980	C26TA	<u>Trang</u>	8.8	Tám tám	
23	2410130035	Trần Thị Quế	Trân	07/01/2006	C26TA	<u>Trân</u>	8.0	Tám chẵn	
24	2410130012	Đoàn Thị Cẩm	Tú	04/12/2006	C26TA	<u>Tú</u>	9.0	Chín chẵn	
25	2410130019	Phạm Huỳnh Tấn	Việt	04/09/2006	C26TA	<u>Việt</u>	8.5	Tám năm	
26	2410130005	Tê Hoàng Như	Ý	12/07/2006	C26TA	<u>Ý</u>	8.0	Tám chẵn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 26 vắng thi: 0 Số bài thi: 26 / 26

Ngày 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Cường

Ngày 15 tháng 03 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Ninh Toàn



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Writing 2 - MH1105033

Mã lớp học phần: 25211MH110503301

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Toàn - (05041)

Ngày thi: 2/5/2026 Giờ thi: 9:40 Phòng thi: A1.11

Giám thị 1: Phạm Minh Toàn Ký tên: PM

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Đạt	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410130011	Võ Nguyễn Minh	Đạt	12/04/2006	C26TA	<u>Đạt</u>	9.0	Chín chấm	
2	2410130013	Trần Trung	Hiếu	24/01/2006	C26TA	<u>Đạt</u>	8.5	Tám năm	
3	2410130030	Trần Tâm Hoàng	Huy	15/12/2004	C26TA	<u>Huy</u>	8.0	Tám không	
4	2410130033	Võ Khải	Huy	22/07/2006	C26TA	<u>Huy</u>	7.5	Bảy năm	
5	2410130025	Huỳnh	Hương	19/03/2006	C26TA	<u>Huỳnh</u>	7.8	Bảy tám	
6	2410130021	Đặng Phụng	Hỷ	03/07/2006	C26TA	<u>Hỷ</u>	8.0	Tám chấm	
7	2410130017	Đoàn Đặng Ngọc	Mỹ	02/06/2006	C26TA	<u>N</u>	8.0	Tám chấm	
8	2410130034	Đặng Kim	Ngọc	15/04/2006	C26TA	<u>ĐC</u>	8.8	Tám tám	
9	2410130022	Tô Hồng Trí	Nhân	22/07/2002	C26TA	<u>Đ</u>	8.3	Tám ba	
10	2410130018	Hồ Thị Kim	Oanh	03/06/2005	C26TA	<u>Oanh</u>	8.5	Tám năm	
11	2410130009	Phan Văn Trọng	Phúc	20/5/2004	C26TA	<u>Phúc</u>	8.0	Tám không	
12	2410130026	Nguyễn Ngọc Kim	Phượng	26/08/2006	C26TA	<u>Phượng</u>	8.0	Tám không	
13	2410130004	Quách Kim	Quỳnh	02/4/1999	C26TA	<u>Quỳnh</u>	8.5	Tám năm	
14	2410130016	Lâm Quốc	Thịnh	02/10/2006	C26TA	<u>Thịnh</u>	8.8	Tám tám	
15	2410130027	Võ Minh	Thông	14/12/2002	C26TA	<u>Thông</u>	8.0	Tám chấm	
16	2410130020	Hoàng Thị	Thu	26/03/1996	C26TA	<u>Thu</u>	8.5	Tám năm	
17	2410130002	Trịnh Nam	Thuận	08/3/2003	C26TA	<u>Thuận</u>	7.5	Bảy năm	
18	2410130028	Nguyễn Phương	Thùy	06/01/2006	C26TA	<u>Thùy</u>	8.5	Tám năm	
19	2410130006	Nguyễn Lê Minh	Thư	08/08/2006	C26TA	<u>Thư</u>	8.0	Tám không	
20	2410130001	Phạm Thu	Thương	12/8/2005	C26TA	<u>Thương</u>	8.5	Tám năm	
21	2410130023	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	27/12/2006	C26TA	<u>Tiên</u>	8.0	Tám không	
22	2410130003	Phạm Thị Thùy	Trang	27/10/1980	C26TA	<u>Trang</u>	8.8	Tám tám	
23	2410130035	Trần Thị Quế	Trân	07/01/2006	C26TA	<u>Trân</u>	8.5	Tám năm	
24	2410130012	Đoàn Thị Cẩm	Tú	04/12/2006	C26TA	<u>Tú</u>	9.0	Chín không	
25	2410130019	Phạm Huỳnh Tấn	Việt	04/09/2006	C26TA	<u>Việt</u>	8.8	Tám tám	
26	2410130005	Tê Hoàng Như	Ý	12/07/2006	C26TA	<u>Ý</u>	8.0	Tám không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 0 . Số bài thi: 26 / 26 .

Ngày 15 tháng 03 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


phạm quang cường

Ngày 15 tháng 03 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


phạm minh Tuấn





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Writing 2 - MH1105033

Mã lớp học phần: 25211MH110503301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Toàn - (05041)

Ngày thi: 12.1.2026 Giờ thi: 9:40 Phòng thi: A1.11

Giám thị 1: phạm Minh Toàn Ký tên: ph

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130016	Nguyễn Thái Duy	18/05/2005	C25TA	<u>ph</u>	7.0	<u>Điểm đạt</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 00 . Số bài thi: 1 / 1 / 1 .

Ngày 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm anan kar

Ngày 15 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm Minh Toàn

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Writing 2 - MH1105033

Mã lớp học phần: 25211MH110503301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Toàn - (05041)

Ngày thi: 23/2026 Giờ thi: 9-40 Phòng thi: A1.11

Giám thị 1: Phạm Minh Toàn Ký tên: PM

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130016	Nguyễn Thái Duy	18/05/2005	C25TA	<u>[Signature]</u>	<u>7.0</u>	<u>Bằng chẵn</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 / 1 .Ngày 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Dương Cường

Ngày 15 tháng 03 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Minh Toàn